TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-03-2022
"*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Bà Đoàn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2022về việc "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 237/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 2, xã ND, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 2, xã ND, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn anh Lương Văn T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Vũ Thị Thanh H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lương Văn T trình bày: Anh T và chị Vũ Thị Thanh H sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau thì tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ND, thành phố Quảng Ngãi vào ngày 06/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cách ứng xử của hai người quá khác biệt, nên xung đột thường xuyên xảy làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh T và

chị H đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không thể hòa hợp được nên đã sống với ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Vũ Thị Thanh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Thiên Long, sinh ngày: 18/01/2013. Hiện cháu Long đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh T giao cháu Long cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Lương Văn T khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh Lương Văn T khai không có nợ chung.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử...) theo đúng quy định của pháp luật cho bị đơn Vũ Thị Thanh H nhưng chị H không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Lương Văn T và chị Vũ Thị Thanh H ly hôn;

+ Về con chung: Giao con chung là Lương Thiên Long, sinh ngày: 18/01/2013 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Lương Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" với bị đơn chị Vũ Thị Thanh H. Trong vụ án này, bị đơn là chị Vũ Thị Thanh H có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn 2,

xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử...) theo đúng quy định của pháp luật cho bị đơn Vũ Thị Thanh H nhưng chị H không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và việc giải quyết vụ án. Căn cứ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Vũ Thị Thanh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Hôn nhân giữa nguyên đơn Lương Văn T với bị đơn Vũ Thị Thanh H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Lương Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị H đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cãi vả, cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được, sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh T và chị H phần ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị H đã nhận thống báo nhưng không có ý kiến, không tham gia làm việc với Tòa án và liên tiếp vắng mặt tại phiên tòa là thể hiện thái độ xem thường, bỏ mặt, không quan tâm, xem trọng về quan hệ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lương Văn T với chị Vũ Thị Thanh H là trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài hơn được nữa. Vì vậy, anh Lương Văn T yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Thanh H là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu giao con chung Lương Thiên Long, sinh ngày: 18/01/2013 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi của anh Lương Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giải quyết về yêu cầu nuôi con cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, lẫn tinh thần cho con. Do đó, ngoài điều kiện nuôi dưỡng thì cần thiết phải duy trì sự ổn định trong

cuộc sống, sinh hoạt, học tập và nguyện vọng của con. Hiện tại con chung là cháu Lương Thiên Long đang ở với chị H, chị H đã chăm sóc nuôi dưỡng cháu Long một cách ổn định, bình thường trong suốt thời gian anh T và Chị H sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Cháu Long có nguyên vọng được sống với mẹ. Chị H không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu về con chung của anh T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu về con chung của anh T; giao cháu Lương Thiên Long, sinh ngày: 18/01/2013 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Lương Văn T khai không có.

[2.4] Về nợ chung: Anh Lương Văn T khai không có.

[3] Về án phí: Anh Lương Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Phương đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00001826, ngày 18/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; các Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn T. Anh Lương Văn T được ly hôn chị Vũ Thị Thanh H.

2. Về con chung:

- Giao cháu Lương Thiên Long, sinh ngày: 18/01/2013 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Lương Văn T khai không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Lương Văn T khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Lương Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Tuệ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00001826, ngày 18/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã xã Nghĩa Dõng, Tp.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa